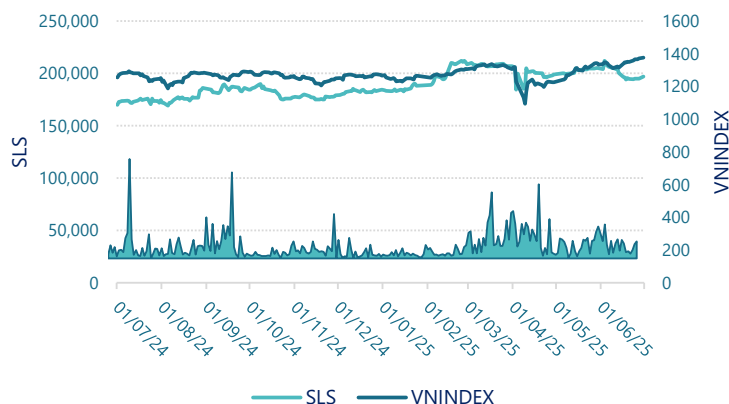


CTCP Mía đường Sơn La (HNX: SLS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	196,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	212,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	169,173
SL cổ phiếu LH	9,791,945
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,930
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,928
P/E	5.2
EPS	38,216

DT thuần

Q2/25

371

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 81.0 | 28.0%

YoY: ▼ 180 | -32.6%

LN sau thuế

Q2/25

96.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.20 | 8.0%

YoY: ▼ 139 | -58.9%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

28.5%

+/- YoY: ▼ 15.2%

DT thuần

6T 2025

661

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 132 | -16.7%

LN sau thuế

6T 2025

186

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 151 | -44.9%

ROE

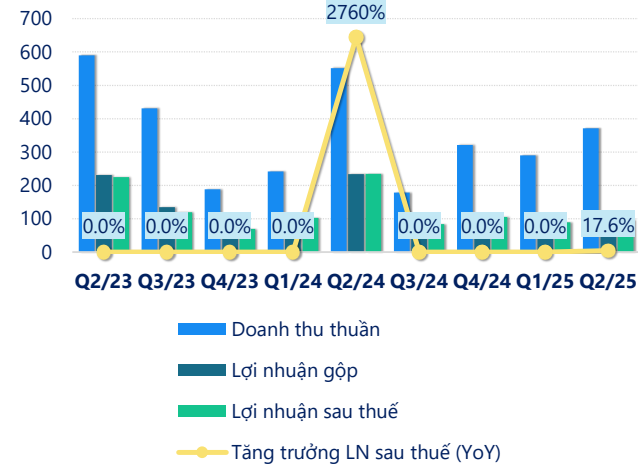
Q2/25

22.8%

+/- YoY: ▼ 15.7%

tỷ VNĐ

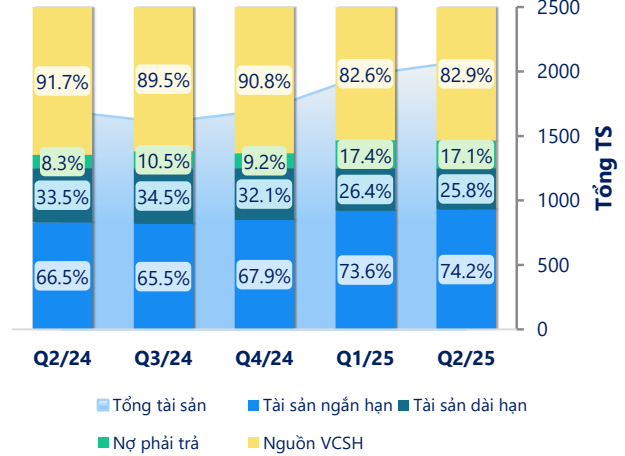
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

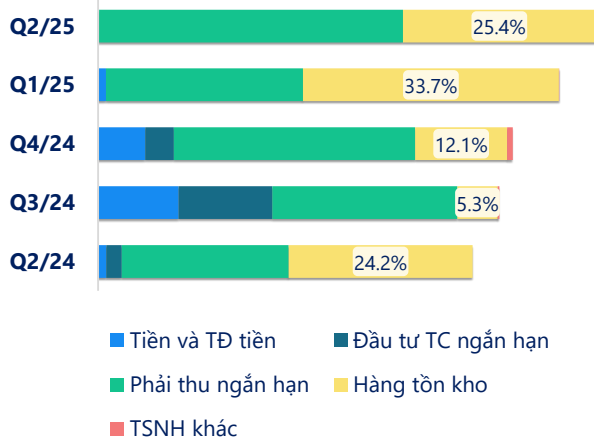
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



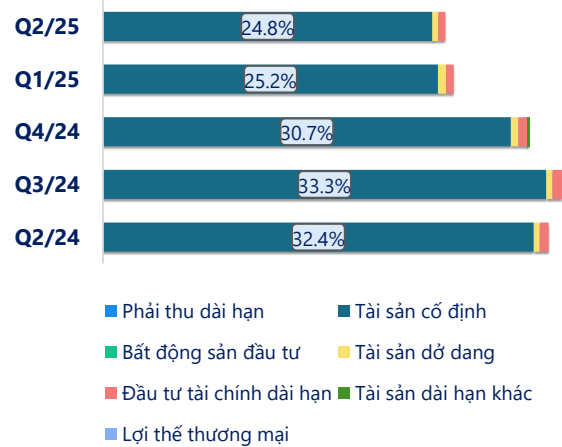
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

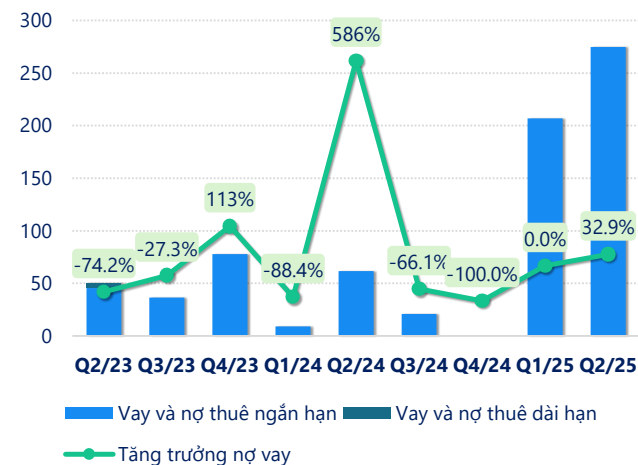
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



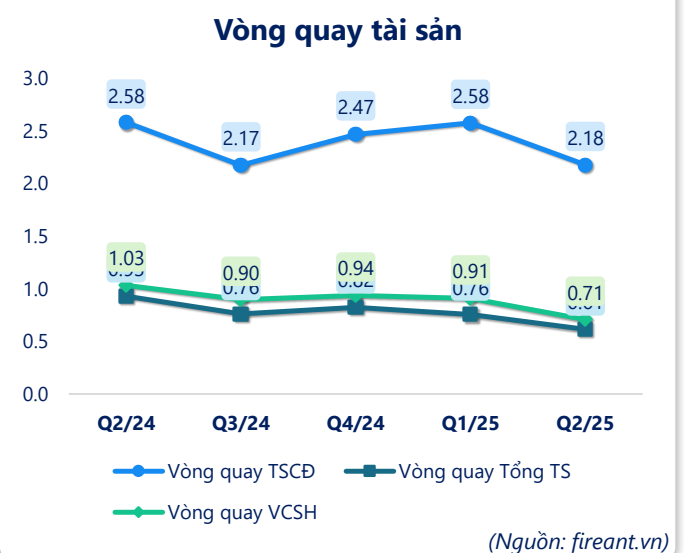
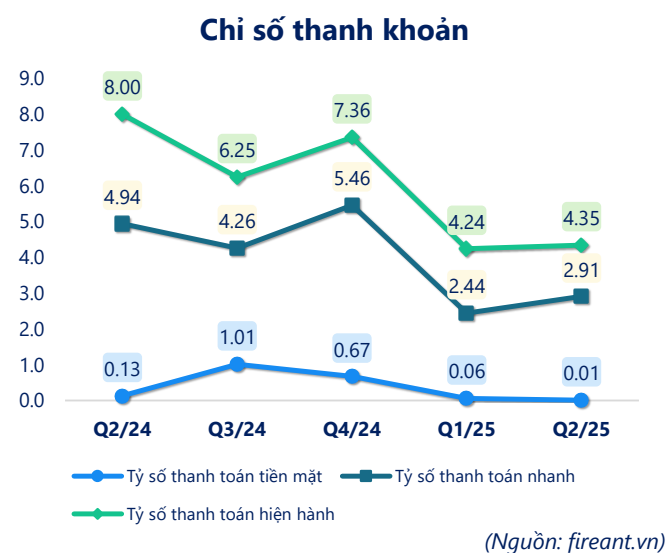
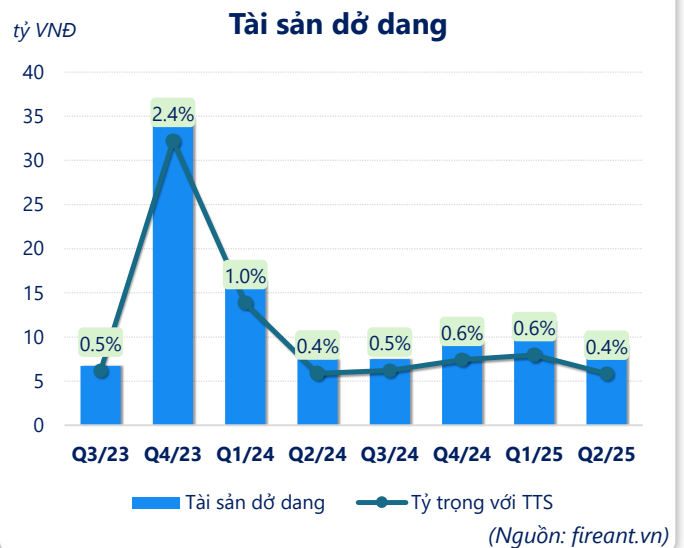
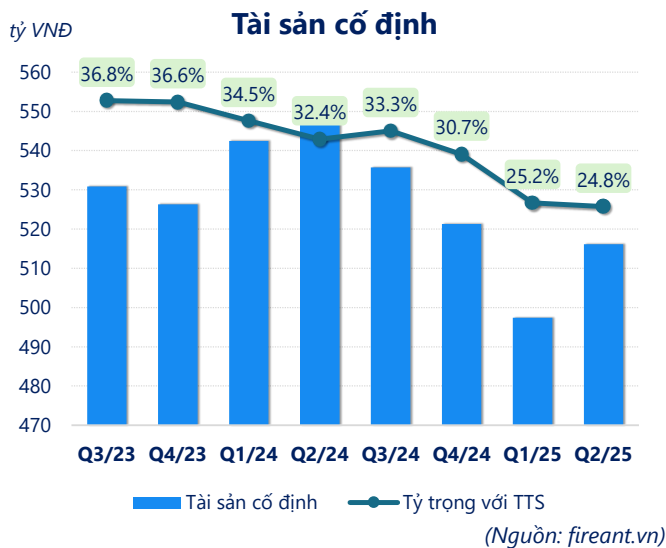
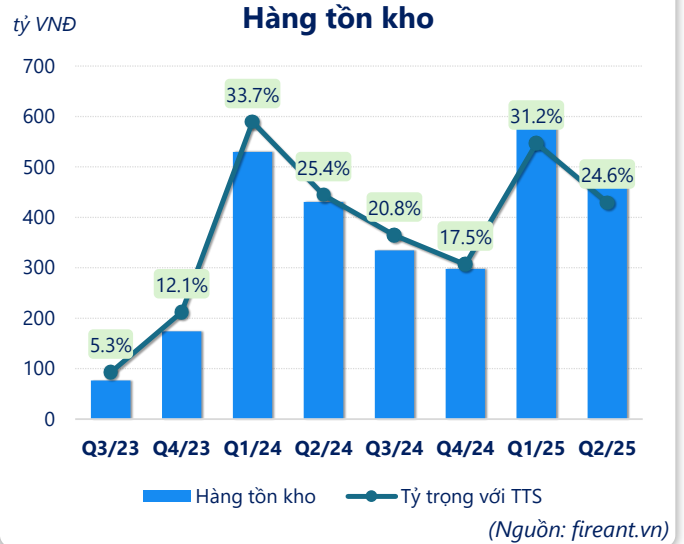
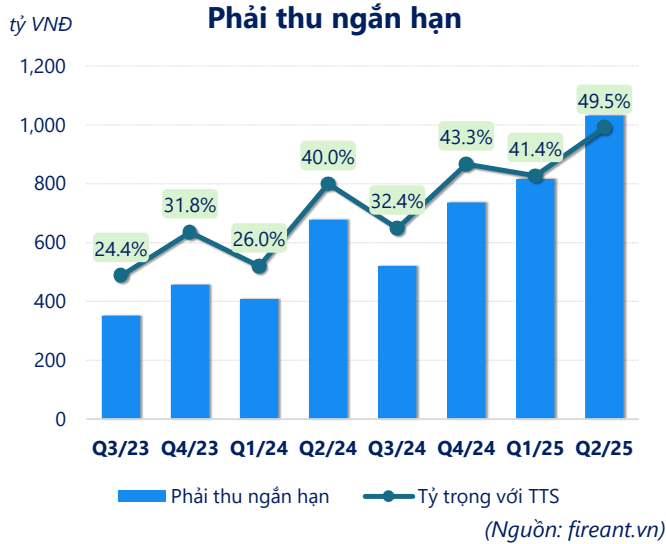
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,696	1,606	1,699	1,974	2,083
Tài sản ngắn hạn	1,127	1,052	1,154	1,453	1,547
Tiền và tương đương tiền	18.5	170	105	20.1	3.21
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	678	521	736	816	1,032
Hàng tồn kho	431	334	298	616	512
Tài sản ngắn hạn khác	0.00	26.0	14.8	0	0
Tài sản dài hạn	569	555	545	521	537
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	550	536	521	497	516
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	7.47	7.48	9.46	11.8	9.14
Đầu tư tài chính dài hạn	11.6	11.6	11.6	11.6	11.6
Tài sản dài hạn khác	0	0	2.95	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	141	168	157	342	356
Nợ ngắn hạn	141	168	157	342	356
Vay và nợ thuê ngắn hạn	61.7	20.9	0	207	275
Phải trả người bán ngắn hạn	43.1	7.52	101	105	45.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,555	1,438	1,543	1,631	1,728
Vốn chủ sở hữu	1,555	1,438	1,543	1,631	1,728
Vốn điều lệ	97.9	97.9	97.9	97.9	97.9
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)